TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:43/2019/HS-ST
Ngày: 23-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chung.

Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng là thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1986; Tại: Quảng Ngãi.

Hộ khẩu thường trú: Số nhà 63, đường H, tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Nơi cư trú: Số nhà 63, đường H, tổ dân phố 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tài (đã chết) và bà Trần Thị X; vợ Đinh Thị T, con Nguyễn Ngọc Tường L, sinh năm 2009 và Nguyễn Anh K, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Ông Trần Đức Quý T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 43, đường L, tổ dân phố 9, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm

Đồng. Có mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Hẻm 1232, đường H, tổ dân phố 19, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 14-01-2019, Nguyễn Văn B đến nhà bà Nguyễn Thị N tại tổ dân phố 19, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng tìm ông Trần Đức Quý T để giải quyết mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn B với bà Nguyễn Thị N, ông Trần Đức Quý T (bà N và ông T đã ly hôn) nhưng không gặp ông Trần Đức Quý T nên Nguyễn Văn B dùng gạch đập vỡ một tấm kính cửa nhà bà Nguyễn Thị N trị giá 310.000 đồng. Lúc này ông Trần Đức Quý T đi về thì biết sự việc nên cầm một đoạn gỗ dài khoảng 60cm nhặt trước cổng nhà bà Nguyễn Thị N đuổi đánh Nguyễn Văn B. Khi bị ông Trần Đức Quý T đuổi đánh Nguyễn Văn B bỏ chạy sau đó Nguyễn Văn B cầm một đoạn ống sắt dài khoảng 70cm quay lại nhà bà Nguyễn Thị N, thấy Nguyễn Văn B cầm ống sắt ông Trần Đức Quý T cũng cầm một đoạn gỗ dài khoảng 60cm đứng trước cửa nhà bà N và hai bên lao vào đánh nhau. Nguyễn Văn B cầm đoạn ống sắt đánh trúng vào đầu làm ông Trần Đức Quý T ngã xuống đất, sau đó Nguyễn Văn B tiếp tục dùng ống sắt đánh hai cái trúng vào tay, vai phải của ông Trần Đức Quý T. Hậu quả ông Trần Đức Quý T bị thương phải điều trị tại bệnh viện chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh đến ngày 30-01-2019 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định số: 63/2019-TgT ngày 15-3-2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Lâm Đồng kết luận: thương tích của ông Trần Đức Quý T: "Vết thương trán trái dài 05cm, vết thương 1/3 trên cẳng tay phải dài 15cm; gẫy phức tạp đầu trên xương trụ phải; tỷ lệ thương tật 20% và tổn thương do vật tày gây nên"

Về vật chứng: Đã bị mất, quá trình điều tra xác minh không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường cho ông Trần Đức Quý T 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm 33.000.000 đồng cho ông Trần Đức Quý T.

Tại Cáo trạng số 41/CTr-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. thời gian thử thách là 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu tháng).

Về xử lý vật chứng: Đã bị mất, quá trình điều tra xác minh không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận thỏa thuận về việc bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 83.000.000 đồng cho bị hại ông Trần Đức Quý T.

Bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn B không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, không oan sai. Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của bị cáo. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi dùng gậy sắt đánh gây thương tích cho ông Trần Đức Quý T với tỷ lệ 20% vào ngày 14-01-2019 tại tổ dân phố 19, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi dùng gậy sắt gây thương tích cho bị hại, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì xem thường pháp luật và tính mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, trong vụ án này bị hại có phần lỗi dùng cây đánh bị cáo; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đã bị mất, quá trình điều tra xác minh không thu hồi được nên hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự: Công nhận sự thỏa giữa bị cáo Nguyễn Văn B với bị hại Trần Đức Quý T về bồi thường thiệt hại số tiền 83.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường cho ông Trần Đức Quý T 50.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn B phải bồi thường tiếp 33.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo chịu 1.650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội: "cố ý gây thương tích". Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 8 năm 2019).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có nghĩa vụ bồi hường thiệt hại cho ông Trần Đức Quý T số tiền 83.000.000 đồng, đã bồi thường 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng). Bị cáo Nguyễn Văn B bồi thường tiếp 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- CA huyện Di Linh;
- THADS huyện Di Linh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc Toàn

Thành viên hội đồng xét xử | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa